

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ ĐỔI MỚI TƯ DUY ĐỐI NGOẠI TẠI VIỆT NAM

PGS.TS. Vũ Dương Huân
Bộ Ngoại giao

Cùng với nhân loại tiên bộ, chúng ta kỷ niệm 90 năm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, trong lúc sự nghiệp đổi mới ở nước ta đã và đang thu được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.¹ Chín thập kỷ đã trôi qua, lịch sử thế giới đã diễn ra biết bao thăng trầm, thậm chí Liên Xô bị tan rã và chế độ xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ ở Đông Âu, song giá trị thời đại của Cách mạng Tháng Mười vẫn mãi mãi bất diệt cùng sự nghiệp cách mạng thế giới và của dân tộc ta.

Một trong những ý nghĩa to lớn của Cách mạng Tháng Mười liên quan đến nhận thức của chúng ta về thế giới, thời đại và đường lối chính sách đối ngoại, ngoại giao.

Chúng ta đã và triển khai mạnh mẽ đổi mới về đối ngoại, trong đó có đổi mới tư duy đối ngoại, song nền tảng đổi mới đối ngoại là chủ nghĩa Mác-Lênin, tinh thần Cách mạng Tháng Mười và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.

1. Đôi điều về tư duy và tư duy đối ngoại

Thế giới bao gồm sự vật, hiện tượng, quá trình... luôn luôn vận động, biến đổi. Mọi hiểu biết của con người về thế giới đều phải dựa vào nhận thức, là kết quả của quá trình nhận thức, của quá trình bộ óc phản ánh hiện thực khách quan, thông qua hoạt động thực tiễn. Nhận thức là một quá trình vận động từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lý tính. Nhận thức lý tính chính là tư duy, là hình thức phản ánh cao nhất hiện thực khách quan. Mục đích của tư duy phải đạt tới quy luật khách quan, định hướng cho hoạt động thực tiễn, hành động theo tính tất yếu.

Tư duy phản ánh hiện thực khách quan, song tư duy còn có nhiệm vụ cải tạo thế giới. Chỉ có chủ nghĩa Mác-Lênin mới kiên định quan điểm: tư duy có nhiệm vụ cải tạo thế giới. Nói đến góp phần cải tạo thế giới là nói đến tính độc lập tương đối của tư duy đối với tồn tại và tính năng động, tính chủ động của tư duy.

Để hoạt động thực tiễn có hiệu quả, phải xây dựng tư duy khoa học. Tư duy được hình thành qua các nấc thang. Tri thức kinh nghiệm rời rạc, chưa được hệ thống hóa thống nhất là tư duy tiền khoa học hay còn

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 19.

gọi là tư duy tiên lý luận. Tư duy tiên khoa học có hạn chế, không cho phép đặt ra và giải quyết các vấn đề phức tạp và khó có thể tìm ra quy luật, tính quy luật. Tư duy khoa học khác tư duy tiên khoa học. Đặc trưng của tư duy khoa học là “cấu trúc logic trong ngôn ngữ khái niệm, tính khách quan cao độ, tính hệ thống chặt chẽ, tính quy luật sáng tỏ”.² Phép biện chứng là đỉnh cao nhất của tư duy khoa học. Thế giới vận động thì tư duy cũng luôn phải thay đổi, đổi mới...

Tư duy đối ngoại là gì? Tư duy đối ngoại là nhận thức của chúng ta về thế giới, về chính sách đối ngoại và ngoại giao. Trước hết là nhận thức của chúng ta về thời đại, bao gồm nội dung, tính chất, các mâu thuẫn, đặc điểm, xu thế của thời đại hiện nay, các vấn đề lớn của thời đại như chiến tranh, hoà bình, cách mạng, trật tự thế giới, cục diện chính trị, kinh tế thế giới, các vấn đề khu vực. Tư duy đối ngoại còn bao gồm nhận thức về các luận thuyết, quan điểm, luận điểm về thế giới, quan hệ giữa đối ngoại và đối nội, giữa kinh tế và chính trị, quốc phòng, an ninh... Trong tư duy đối ngoại còn phải kể đến nhận thức của chúng ta về chính sách đối ngoại và ngoại giao...

2. Ý nghĩa to lớn của Cách mạng Tháng mười Nga đối với tư duy đối ngoại

Cách mạng Tháng Mười đã biến học thuyết Mác-Lênin trở thành hiện thực, góp phần quan trọng hình thành tư duy đối ngoại của các đảng cộng sản và công nhân, nhất là

các đảng đã nắm được chính quyền và được thể hiện như sau:

Thứ nhất, Cách mạng Tháng Mười mở đầu một chế độ mới, chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa- cội nguồn của chính sách đối ngoại và ngoại giao mới.

Với Cách mạng Tháng Mười ở nước Nga đã xuất hiện một “kiểu chế độ nhà nước xưa nay chưa từng có”.³ Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng viết: “Cách mạng Tháng Mười đã dùng bạo lực cách mạng đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến địa chủ, lập nên chính quyền của những người lao động, xây dựng một xã hội hoàn toàn mới, một xã hội không có người bóc lột người”.⁴ Đây là cái khác lớn nhất, cơ bản nhất của Cách mạng Tháng Mười Nga so với các cuộc cách mạng trước đó. Các cuộc cách mạng trước đó chỉ thay một chế độ bóc lột này bằng chế độ bóc lột khác. Lần này chế độ bóc lột được thay thế bằng chế độ không có người bóc lột người. Điều đó cũng nói lên tính triệt để của Cách mạng Tháng Mười Nga.

Với Cách mạng Tháng Mười, lần đầu tiên trên thế giới đã thiết lập Nhà nước công nông, do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo và triển khai chính sách đối nội và đối ngoại mới phản ánh quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Chính sách đối ngoại và ngoại giao là tiếp tục, là sự kéo dài của chính sách đối nội và phục vụ chính sách đối nội. Chính sách đối ngoại do bản

² Nguyễn Duy Quý, *Đổi mới tư duy: Nội dung và phương pháp*, Tạp chí Triết học, số 1 (56) tháng 3 /1987.

³ V.I.Lênin, *Toàn tập*, t. 44, tr.184.

⁴ Hồ Chí Minh, *Cách mạng Tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc*, Toàn tập, t.12, tr. 300-301.

chất chế độ xã hội mà nó phát sinh quyết định. Dương nhiên, chính sách đối ngoại có tính độc lập nhất định, tác động trở lại chính sách đối ngoại. Chính sách đối ngoại của Nhà nước Xô viết là chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị, bình đẳng giữa các dân tộc, chống chiến tranh đế quốc, bác bỏ ngoại giao bí mật, cùng tồn tại hoà bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau... Một trong sắc lệnh đầu tiên của chính quyền Xô viết là Sắc lệnh Hoà bình, ký ngay ngày 8/11/1917.

Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời cho đến nay, với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, theo ngọn cờ Chủ nghĩa Mác-Lênin đã phản ánh bản chất chính sách đối ngoại xã hội chủ nghĩa, nghĩa là theo con đường Cách mạng Tháng Mười. Kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Thứ hai, Cách mạng Tháng Mười mở đầu một thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Xác định nội dung, tính chất, mâu thuẫn, đặc điểm, xu thế của thời đại là vấn đề có ý nghĩa lớn trong tư duy đối ngoại của bất kỳ đảng chính trị nào, nhất là đảng cầm quyền. Chỉ có phân tích thời đại, đặc biệt là nội dung, tính chất của nó mới thấy được thế giới đang đi về đâu, thấy được xu thế phát triển của thế giới, từ đó mới có thể vạch ra được đường lối, chiến lược, sách lược, chính sách đối nội cũng như đối ngoại đúng đắn.

Thời đại mới bắt đầu bằng Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Lênin đã khẳng định: "...Chúng ta có quyền tự hào và quả thật chúng ta tự hào là đã có cái hân hạnh được bắt đầu việc xây dựng nhà nước Xô viết và do đó mở đầu một thời đại mới trong lịch sử thế giới, thời đại thống trị của một giai cấp mới, giai cấp bị áp bức trong tất cả các nước tư bản và ở khắp nơi đều đang tiến tới một cuộc đời mới, tới chỗ chiến thắng giai cấp tư sản, tới chỗ thành lập chuyên chính vô sản, tới chỗ giải phóng nhân loại khỏi ách tư bản, khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa."⁵

Đánh giá của Lênin cũng là nhận thức của Đảng ta. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười Bác Hồ viết: "Cách mạng Tháng Mười mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới".⁶ Đây cũng là nhận định của Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và công nhân năm 1960.

Thứ ba, Cách mạng Tháng Mười mở ra một "thời đại" mới trong quan hệ quốc tế.

Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười, nước Nga Xô viết, sau đó là Liên Xô bước lên vũ đài chính trị thế giới. Một chủ thể mới trong quan hệ quốc tế xuất hiện và từ đây hình thành hai hệ thống xã hội đối lập: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Thế giới không còn là độc tôn của

⁵ V.I Lênin, *Toàn tập*, t.44, tr. 184-185.

⁶ Hồ Chí Minh, *Cách mạng Tháng Mười vĩ đại*. Toàn tập, t.12, tr. 301.

quan hệ quốc tế tư bản chủ nghĩa, mà bên cạnh còn có một loại hình quan hệ quốc tế mới: xã hội chủ nghĩa. Nhiều quan điểm mới, nhận thức mới, khái niệm mới xuất hiện như cùng tồn tại hoà bình, ngoại giao hoà bình, chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa... Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, với việc ra đời của một loạt nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu, ở châu Á, Cách mạng Trung Quốc thành công, chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, đặc biệt với vai trò to lớn của Liên Xô, đã có ảnh hưởng sâu sắc đến nền chính trị thế giới, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc, phá tan hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức, chủ nghĩa quân phiệt Nhật trong Đại chiến thế giới II. Liên Xô một trong hai siêu cường của thế giới đóng vai trò quan trọng trong hình thành trật tự thế giới và cả nguyên tắc, luật pháp tiến bộ của quan hệ quốc tế...

3. Đảng ta đổi mới tư duy đối ngoại trên cơ sở kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tinh thần Cách mạng Tháng Mười

Từ khi ra đời năm 1930, Đảng ta đã từng bước xây dựng và hoàn chỉnh đường lối quốc tế của mình và sau đó là cả đường lối đối ngoại của Nhà nước khi trở thành Đảng cầm quyền. Đồng thời Đảng ta thường xuyên đổi mới tư duy đối ngoại, đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống, góp phần quan trọng hoạch định đúng đắn đường lối quốc tế, đường lối và chính sách đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ. Đại hội VI của Đảng ta (12/1986) khởi đầu sự nghiệp đổi mới toàn

diện đất nước, trong đó có đổi mới về đối ngoại. Nghị quyết 13/BCT (5/1988) là bước đột phá về tư duy đối ngoại nói riêng và đổi mới đối ngoại nói chung trong thời kỳ đổi mới. Đổi mới tư duy nói chung và đổi mới tư duy đối ngoại nói riêng là một quá trình liên tục. Đó cũng là quá trình từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Việc đổi mới tư duy đối ngoại thể hiện qua các văn kiện của Đảng, được thông qua tại các kỳ Đại hội, các Hội nghị của Ban chấp hành Trung ương, Hội nghị Bộ Chính trị Đảng ta, qua các chính sách của Nhà nước. Đổi mới tư duy đối ngoại vẫn đang tiếp tục. Điều quan trọng của chúng ta là đổi mới phải trên nguyên tắc. Đó chính là chủ nghĩa Mác-Lênin, tinh thần Cách mạng Tháng Mười và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.

3.1. Đổi mới nhận thức về thế giới

Muốn hoạch định đúng đường lối chính sách đối ngoại và ngoại giao, một yếu tố hết sức quan trọng là nhìn nhận, đánh giá một cách khoa học, khách quan tình hình thế giới và quan hệ quốc tế, đặc biệt là thời đại. Nếu đánh giá sai, sẽ dẫn đến những sai lầm trong hoạch định đường lối chính sách đối ngoại. Tính chất và bản chất của thời đại do mâu thuẫn cơ bản xã hội quyết định. Chủ đề hay đặc trưng cơ bản của thời đại do mâu thuẫn chủ yếu quyết định. Ngoài ra muốn hiểu rõ tính chất, bản chất và đặc trưng của thời đại chúng ta cần phải nhận thức đặc điểm cơ bản của các cường quốc và quan hệ giữa các nước này.

Hội nghị các đảng cộng sản và công nhân quốc tế tại Matxcova năm 1960 nhận

định: “Thời đại chúng ta mà nội dung chủ yếu là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng, là thời đại chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu... là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới”. Đó cũng chính là quan điểm thể hiện trong Nghị quyết Trung ương 9, khoá III (12/1963) và các văn bản sau đó của Đảng ta.

Trong Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, thông qua tại Đại hội VII (6/1991), Đảng ta khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới trải qua những bước quanh co, song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử”⁷. Đại hội VIII (6/1996), tiếp tục khẳng định nhận định trên: “Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ khiến chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào, nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất của thời đại, loài người vẫn đang trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”⁸. Đại hội IX tái khẳng định nhận định trên: “Chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại cũng

như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc có điều kiện và khả năng tạo ra bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”⁹.

Tuy nhiên, nhận thức mới của Đảng ta là thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới không phải là khả năng trực tiếp như Hội nghị Trung ương 9 khoá III kết luận. Mặt khác, Đảng ta cũng cho rằng, việc quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là thay đổi hình thái kinh tế - xã hội, không phải là con đường đơn giản, mà là con đường quanh co, phức tạp, không phải một sớm một chiều, không thể đốt cháy giai đoạn. Chủ nghĩa tư bản phải hơn ba thế kỷ để khẳng định sự tồn tại của mình với bao bước quanh co, giành giật đi giành giật lại với chủ nghĩa phong kiến. Trung Quốc dự kiến đến 2050 mới hoàn thành thời kỳ quá độ và hiện nay vẫn đang ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội.¹⁰

Đồng thời, Đảng ta cũng khẳng định sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Đông Âu, Mông Cổ không phải là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội khoa học, mà chỉ sự sụp đổ của một mô hình do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, sâu sa và trực tiếp, bên trong và bên ngoài như: Sai lầm về đường lối của đảng cầm quyền, thiếu dân chủ, bệnh chủ quan duy ý chí, coi thường quy luật khách quan; Duy trì quá lâu cơ chế

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH*. Nxb Sự thật, Hà Nội 1991, tr.8.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, tr.76.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001, tr.65.

¹⁰ Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Báo cáo chính trị tại Đại hội 17 (15/10/2007)*, Bản dịch Vụ Châu Á 1, tr. 17.

quan liêu, bao cấp, không coi trọng sản xuất hàng hoá, quy luật giá trị; Chậm áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và sự chống phá của kẻ thù của chủ nghĩa xã hội...

Một trong vấn đề lớn của thời đại là xác định các mâu thuẫn của thời đại. Cách mạng Tháng Mười mở ra thời đại mới, đồng thời xuất hiện những mâu thuẫn mới. Thời đại quá độ còn tồn tại, đương nhiên những mâu thuẫn cơ bản còn. Đảng ta cho rằng các mâu thuẫn cơ bản vẫn tồn tại và phát triển, có mặt còn sâu sắc hơn, hình thức, nội dung có nhiều biểu hiện mới. Chúng ta có cách tiếp cận mới về các mâu thuẫn cơ bản. Nếu như Nghị quyết 9 nêu “mâu thuẫn giữa “phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa” nay ta nhận định “mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản đang diễn ra gay gắt”¹¹. Nhận thức như vậy sẽ bao quát cả cuộc đấu tranh giữa hai chiều hướng cả trong nội bộ các quốc gia và cả trên phạm vi thế giới. Mặt khác, hiện không còn phe. Về mâu thuẫn giữa các dân tộc và các nước tư bản, trước đây chúng ta nêu: “mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân”, nay Cương lĩnh 1991 khẳng định một nhận thức mới là “mâu thuẫn giữa các nước tư bản phát triển và các nước đang phát triển tăng lên”.¹² Hiểu như vậy đúng và sát thực hơn vì hệ thống thuộc địa đã tan rã, đã hình thành các quốc gia dân tộc độc lập. Mâu thuẫn trong lòng các nước tư bản phát triển trước đây được hiểu là “mâu thuẫn giữa giai cấp công

nhân và tư bản” thì nay chúng ta có nhận thức mới, bao quát hơn, sâu sắc hơn, đầy đủ hơn. Cương lĩnh 1991 của Đảng ta viết: “Mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa ngày càng sâu sắc. Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân rộng rãi với giai cấp tư sản, giữa các tập đoàn tư bản độc quyền, các công ty xuyên quốc gia, các trung tâm tư bản lớn tiếp tục phát triển”.¹³

Một điểm khác nữa trong đánh giá về mâu thuẫn cơ bản của thế giới là chúng ta đã không nói đến mâu thuẫn chủ yếu nữa, không phân biệt mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn cơ bản nhất. Chúng ta cho rằng, các mâu thuẫn đan xen và tùy từng lúc, từng nơi, loại mâu thuẫn nào nổi lên mang tính chất chủ yếu.

Về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản: Nếu như trước đây, chúng ta khẳng định: “Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, đang trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người”¹⁴, thì nay chúng ta không nêu luận điểm ấy nữa. Do sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu và Mông Cổ, “Chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào”, chỉ còn một số nước xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng lực còn yếu nên trong giai đoạn hiện nay chủ nghĩa xã hội khó có thể là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người. Và chính

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh 1991*, tr.7.

¹² Sdd., tr.7.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh 1991*, tr.7.

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Thông báo Nghị quyết Trung ương 9*, Nghị quyết 32/BCT ngày 9/7/1986...

V.Lênin cũng đã rút ra kết luận: Chuyên chính vô sản phải thắng lợi trên quy mô quốc tế, nghĩa là ít nhất cũng ở nhiều nước tiên tiến mới có khả năng tác động quyết định đến nền chính trị thế giới.¹⁵ Và trong bối cảnh hiện nay, các tiếp cận mới của chúng ta là “sự vận động của tất cả những mâu thuẫn và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động các nước sẽ quyết định số phận của chủ nghĩa tư bản”.¹⁶ Nhận định như vậy là khách quan, khoa học, phù hợp với thực tiễn hơn.

Về chủ nghĩa tư bản, trong Nghị quyết Trung ương 9 và các văn kiện khác sau đó của Đảng ta trước thời kỳ đổi mới, đều khẳng định chủ nghĩa tư bản đã lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện, sâu sắc chưa từng có, không phương cứu chữa. Tuy nhiên, đến nay chủ nghĩa đế quốc vẫn không “giấy chết” và “trước mắt còn tiềm năng phát triển kinh tế, nhờ ứng dụng những thành tựu mới của khoa học và công nghệ, cải tiến phương pháp quản lý, thay đổi cơ cấu sản xuất, điều chỉnh các hình thức sở hữu và chính sách xã hội”¹⁷.

Ngoài ra, Đảng ta còn có những nhận thức mới về các xu thế phát triển của thế giới. Trước hết về chiến tranh và hoà bình. Nghị quyết Trung ương 9 (1963) nêu nhận định: “Nhân dân thế giới đứng trước một cuộc chiến tranh thế giới mới”. Đại hội Đảng VI, 1986 cũng khẳng định: “Chưa bao giờ nguy cơ chiến tranh hạt nhân do chủ nghĩa đế quốc gây ra lại lớn như hiện nay”. Tuy nhiên Đại hội VIII đã có nhận thức mới và

cho rằng “nguy cơ chiến tranh hạt nhân bị đẩy lùi”. Đại hội IX của Đảng khẳng định rõ hơn đánh giá trên: “Trong vài thập kỷ tới, ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới”¹⁸. Mặt khác, Đảng ta lại có nhận thức mới về hoà bình và cho rằng hoà bình, hợp tác và phát triển ngày càng trở thành đòi hỏi bức xúc của các dân tộc, các quốc gia trên thế giới, là xu thế lớn. Ngoài ra, Đảng ta cũng cho rằng, sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, đưa đến bước phát triển mới của lực lượng sản xuất; xu thế toàn cầu hoá.v.v.. là những xu thế chủ yếu của thế giới hiện nay. Các xu thế trên tác động đến mọi mặt sinh hoạt quốc tế, nhất là việc xác định chủ đề của thời đại là hoà bình và phát triển. Các xu thế đó cũng tác động mạnh mẽ đến nước ta, tạo ra những thuận lợi to lớn, song cũng đưa đến những thách thức không nhỏ.

3.2. Đổi mới quan điểm về an ninh và phát triển, về lợi ích dân tộc - giai cấp, tập hợp lực lượng.v.v..

Về an ninh - phát triển: Nếu như trước đây, khi nói đến an ninh - quốc phòng, thông thường chúng ta chỉ nói đến sức mạnh quân sự, sức mạnh chuyên chính vô sản. Trong điều kiện sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ và xu thế toàn cầu hoá phát triển như vũ bão, các nước lớn nhỏ vừa độc lập, song lại tuỳ thuộc vào nhau. Chính vì vậy, an ninh của mỗi quốc gia trước

¹⁵ V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.31, Nxb Sự thật, Hà Nội 1969, tr.179-180.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh 1991*, tr.7.

¹⁷ Như trên.

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội VI*, tr.36; *Văn kiện Đại hội VIII*, tr.76; *Văn kiện Đại hội IX*, tr.65 - 66.

hết phải dựa vào sự phát triển của kinh tế, khoa học công nghệ. Đồng thời, chỉ có kinh tế, khoa học công nghệ phát triển mới tăng cường được quốc phòng. Mặt khác, an ninh của mỗi quốc gia phụ thuộc vào an ninh của các quốc gia khác. Chính vì vậy Nghị quyết 13 Bộ Chính trị tháng 5/1988 đã khẳng định: Với một nền kinh tế mạnh, một nền quốc phòng vừa đủ mạnh cùng với sự mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, chúng ta càng có nhiều khả năng giữ vững độc lập và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội hơn¹⁹.

Như vậy, có ba nhân tố liên quan đến độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia là: sức mạnh kinh tế, lực lượng quân sự và quan hệ đối ngoại. Ba nhân tố này có quan hệ biện chứng với nhau.

Nhận thức mới về mối quan hệ giai cấp và dân tộc. Dân tộc và giai cấp luôn luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên trong lịch sử chúng ta có lúc quá nhấn mạnh yếu tố giai cấp, ảnh hưởng tới yếu tố dân tộc. Chính vì vậy trong tình hình mới phải lưu ý yếu tố dân tộc, hiểu đúng mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc chân chính và nghĩa vụ quốc tế. Làm tốt việc của chính mình, chính “là đóng góp và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Đồng thời, chúng ta cũng không làm nghĩa vụ quốc tế với bất kỳ giá nào, mà tùy khả năng thực tế, tùy tình hình thế giới”. Nghị quyết Trung ương III (6/1992), nhấn mạnh: “đảm bảo lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân”.

Lợi ích cao nhất và thiêng liêng nhất của dân tộc ta và cũng của giai cấp công nhân ta là *xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, ra sức phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, làm cho dân giàu nước mạnh...* Đây cũng là cách tốt nhất để Việt Nam thực hiện chủ nghĩa quốc tế. Công cuộc đổi mới thành công, một nước Việt Nam ổn định và giàu mạnh sẽ là một đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập, dân chủ và phát triển. Đồng thời, chúng ta luôn phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước... theo khả năng thực tế của ta, phù hợp với sự chuyển biến của tình hình thế giới²⁰. Trong bài viết mới đây của mình, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên còn đề nghị, trong hoạt động đối ngoại phải “đặt lợi ích chân chính của dân tộc lên trên hết”²¹.

Vấn đề đồng minh và tập hợp lực lượng, đối tượng, đối tác. Đây là những vấn đề lớn, quan trọng trong chính sách đối ngoại của quốc gia. Tư duy đối ngoại của Đảng ta luôn luôn có sự tìm tòi, sáng tạo, đưa ra những nhận thức mới. Trong bối cảnh Liên Xô sụp đổ, chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu tan rã, sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học công nghệ, của xu thế toàn cầu hoá, sự gia tăng của tính tùy thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc..., nhận thức về đồng minh, tập hợp lực lượng trên bàn cờ chính trị quốc tế của chúng ta có chuyển biến mạnh. Chính

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết 13/BCT*, ngày 20/5/1988.

²⁰ Hồng Hà, *Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của ta*. Tạp chí Cộng sản, số 12/1992.

²¹ Nguyễn Dy Niên, *Trái ngọt 20 năm đổi mới*. Báo Nhân dân cuối tuần, số 9 (944), ngày 4/3/2007.

vì vậy mà chúng ta đã tuyên bố Việt Nam muốn làm bạn, rồi sẵn sàng là bạn, tiếp đến là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển. Hoà bình, độc lập và phát triển là ngọn cờ tập hợp lực lượng. Đó thực sự là chính sách thêm bạn, đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ, khác hẳn chính sách đối ngoại trước đó. Mặt khác, phát triển thêm một bước trong việc mở rộng quan hệ, tranh thủ thêm bạn bè, Hội nghị Trung ương 8 (8/2003) lại nêu ra nhận thức mới về đối tượng đối tác, “phân tích một cách biện chứng rằng trong mỗi đối tượng vẫn có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác vẫn có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta”²². Với nhận thức mới này, quan hệ đối ngoại chúng ta càng có điều kiện mở rộng hơn. Đương nhiên chúng ta phát triển quan hệ trên các nguyên tắc của quan hệ quốc tế như cùng tồn tại hoà bình: tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.v.v..

Việc tập hợp lực lượng trên trường quốc tế cũng không diễn ra chỉ theo ý thức hệ như trước kia, mà rất đa dạng, vô cùng phức tạp, tùy từng vấn đề, tùy từng nơi, tùy từng hoàn cảnh cụ thể căn cứ vào lợi ích quốc gia, dân tộc. Đương nhiên hiện nay vẫn còn việc tập hợp lực lượng theo ý thức hệ, song là hiện tượng không phổ biến.

3.3. Đổi mới nhận thức và bản thân đường lối, chính sách, tư tưởng chủ đạo, phương châm chính sách đối ngoại

Từ đổi mới nhận thức về thế giới, nhất là các đặc điểm xu thế phát triển, Đảng ta đã đi đến đổi mới nhận thức về hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại cũng như tư tưởng chỉ đạo, phương châm hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Trước hết, Đảng ta đã xác định đúng “mục tiêu chiến lược, lợi ích cao nhất của nước ta sau giải phóng miền Nam, cả nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội là phải “củng cố và giữ vững hoà bình để tập trung sức xây dựng và phát triển kinh tế”²³. Và nhiệm vụ bao trùm của ngoại giao là “tranh thủ điều kiện bên ngoài thuận lợi và tranh thủ thời gian tập trung những cố gắng đến mức cao nhất nhằm từng bước ổn định và tạo cơ sở cho những bước phát triển về kinh tế trong vòng 20 - 25 năm tới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ độc lập của Tổ quốc, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung cho hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.

Từ xác định mục tiêu chiến lược, lợi ích cao nhất của Tổ quốc và nhiệm vụ bao trùm của ngoại giao, Đảng ta đã từng bước hoàn thiện đường lối đối ngoại hoà bình, độc lập, tự chủ, đa phương hoá và đa dạng hoá quan hệ, hợp tác bình đẳng cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ xã hội.

Từ chỗ tuyên bố “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển (Đại hội VII), đến Đại hội IX, Đảng ta

²² Vũ Khoan, 20 năm đổi mới trong lĩnh vực đối ngoại, Báo Nhân Dân, ngày 16/1/2005.

²³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết 13/BCT, ngày 20/5/1988.

đã đẩy lên một bước chính sách đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, khi tuyên bố “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”. Đến Đại hội X, Đảng ta lại khẳng định thêm: Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy... tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực.

Đồng thời, Đảng ta cũng xác định chuẩn xác tư tưởng chỉ đạo, cũng như phương châm hoạt động đối ngoại và ngoại giao. Hội nghị Trung ương 3 (6/1992) khẳng định tư tưởng chỉ đạo chính sách đối ngoại Việt Nam là “giữ vững nguyên tắc vì độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội; đồng thời phải rất sáng tạo, năng động, linh hoạt, phù hợp với vị trí, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nước ta cũng như diễn biến của tình hình thế giới và khu vực, phù hợp với đặc điểm từng đối tượng ta có quan hệ”.

Ngoài ra, Trung ương 3 đã xác định 4 phương châm lớn là: Đảm bảo lợi ích dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế; Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ đối ngoại; Trong quan hệ quốc tế nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh; Đẩy mạnh hợp tác khu vực, đồng thời tăng cường hợp tác với tất cả các nước khác.

Đảng ta cũng đổi mới nhận thức về hướng ưu tiên đối ngoại. Các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực là hướng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Về việc giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ, đảm bảo độc lập chủ

quyền, an ninh quốc gia; ngoại giao kinh tế, văn hoá, ngoại giao đa phương là những trọng tâm hoạt động đối ngoại của chúng ta.

4. Tiếp tục đổi mới tư duy đối ngoại theo tinh thần chủ nghĩa Mác-Lênin, con đường Cách mạng Tháng Mười và tư tưởng Hồ Chí Minh

Chỉ có đổi mới tư duy đối ngoại mới có thành công trên lĩnh vực đối ngoại và đổi mới tư duy phải là quá trình thường xuyên, liên tục. Đổi mới phải trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tinh thần Cách mạng Tháng Mười và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Đó chính là bài học thành công của công tác ngoại giao của chúng ta. Tiếp tục đổi mới tư duy đối ngoại trong thời gian trước mắt cần đi vào những hướng chính sau đây:

Thứ nhất, để có được tư duy đối ngoại khoa học phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu và dự báo chiến lược. Cần phải nghiên cứu kỹ đặc điểm, xu thế, mâu thuẫn giai đoạn hiện nay của thời đại, đặc biệt cần tìm ra mâu thuẫn chủ yếu của thế giới, bởi vì chủ đề hay đặc trưng cơ bản của thế giới do mâu thuẫn chủ yếu quy định. Mâu thuẫn chủ yếu của thế giới hiện nay là gì? Có học giả nước ngoài cho rằng mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển kinh tế thế giới với trật tự cũ kinh tế thế giới; mâu thuẫn giữa nhu cầu hoà bình chính trị thế giới với trật tự chính trị cũ là cặp mâu thuẫn chủ yếu của thế giới hiện nay. Đồng thời cũng nghiên cứu kỹ vị trí vai trò và đặc điểm quan hệ giữa các nước lớn mới hiểu rõ bản chất và tính chất của thời đại hiện nay?

Bởi vì các quốc gia lớn nhỏ đều phải tính đến các nước lớn, khi hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại của mình.

Ngoài ra cũng cần đi sâu nghiên cứu các vấn đề như xu thế toàn cầu hoá, an ninh và phát triển, mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, vấn đề tập hợp lực lượng, hội nhập quốc tế, sức mạnh quốc gia, đặc biệt là sức mạnh mềm, phi tư tưởng hoá quan hệ quốc tế, đấu tranh giai cấp và dân tộc trên trường quốc tế và cả vấn đề bản chất quan hệ quốc tế.v.v.

Thứ hai, cần thường xuyên tổng kết việc đổi mới tư duy đối ngoại của Đảng ta để thấy được cái hay, cái đúng cần phát huy, đồng thời thấy được cái sai cần khắc phục, điều chỉnh.

Thứ ba, vấn đề phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế của chúng ta đang là khâu yếu. Triết học Mác-Lênin là cơ sở phương pháp luận nghiên cứu quan hệ quốc tế, song không phải là tất cả. Cần sớm tập trung xây dựng giáo trình Lý luận Quan hệ quốc tế Việt Nam, trên cơ sở triết học Mác-Lênin, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh và tham khảo những nhân tố tích cực trong các lý thuyết nghiên cứu quan hệ quốc tế của phương Tây, Liên bang Nga, Trung Quốc v.v..

Thứ tư, cần phải chọn lọc và dịch những công trình hay về lý luận quan hệ quốc tế của phương Tây, của Nga, Trung Quốc làm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu và giảng dạy quan hệ quốc tế. Đó chính là bước đầu để đi tới việc xây dựng giáo trình phục vụ giảng dạy và học tập, nghiên cứu bộ môn Lý luận

Quan hệ quốc tế Việt Nam. Học viện Quan hệ quốc tế đã dịch được một số sách, song còn quá ít.

Thứ năm, quan tâm đến việc đào tạo chuyên gia về lý luận quan hệ quốc tế, trước hết là tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu quốc tế.

Tóm lại, Ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại vẫn còn đó. Cùng với học thuyết Mác-Lênin, Cách mạng Tháng mười là kim chỉ nam, là cội nguồn của tư duy đối ngoại Việt Nam. Đổi mới tư duy lý luận về đối ngoại là cơ sở để đổi mới đường lối, chính sách đối ngoại và ngoại giao của Đảng ta. Chúng ta đã có những thành công lớn trong đổi mới tư duy đối ngoại nói riêng và đổi mới đối ngoại nói chung, góp phần quan trọng đưa đến thành tựu ngoại giao, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Đổi mới tư duy đối ngoại phải là quá trình liên tục vì thế giới là thực thể rất đa dạng, vô cùng phức tạp và luôn luôn biến động. Đổi mới tư duy đối ngoại phải trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin, con đường Cách mạng Tháng Mười và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Dương Huân: *Vấn đề đổi mới tư duy trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, số 1(68), 3/2007.
2. E.Cobêlêp: *Cuộc cách mạng vĩ đại và đa diện*, Báo Nhân Dân cuối tuần, số 44 (979), 4/11/2007.